

Số: 432/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 19**;

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh L.

Và bà **Nguyễn Thị Tú Q**, sinh năm 19**;

Địa chỉ cư trú: E Đường T, Khu phố Q, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: “V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/4/2013; số: 64; quyển số: 01/2013). Nay, ông L và bà Q yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q không có con chung.

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q thỏa thuận: Bà Q tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/4/2013; số: 64; quyền số: 01/2013 không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Tú Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tú Q tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Q được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0008517 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tú Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- UBND phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN**Lê Thị Mỹ Kim**

Kính chuyển Chánh án cho đăng CVP Trương Hữu Hạnh <u>Duyệt của Chánh án:</u>  Trương Việt Hồng
